TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA LUẬT**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**

**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3, năm học 2024-2025**

**I. Thông tin chung**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên học phần:  | Pháp luật về Chủ thể kinh doanh |
| Mã học phần:  | 71LAWS40523 | Số tín chỉ: | 03 |
| Mã nhóm lớp học phần:  | 243\_71LAWS40523\_01\_02\_03\_04 |
| Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp Tự luận** | Thời gian làm bài:  | **75** | phút |
| ***Thí sinh được tham khảo tài liệu:*** | [x]  Có | [ ]  Không |
| ***Lưu ý:*** | ***SV chỉ được sử dụng tài liệu GIẤY*** |

**Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):**

SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO**  | **Hình thức đánh giá** | **Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)** | **Câu hỏi thi số** | **Điểm số****tối đa** | **Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| **CLO1** | Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế về các loại hình chủ thể kinh doanh, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp, phá sản. | Tự luận | 40% | Phần tự luận: Câu 1-4 | 4 | PI3.3 |
| **CLO2** | Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống thực tế về các loại hình chủ thể kinh doanh, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp, phá sản. | Trắc nghiệm, tự luận | 100% | Phần trắc nghệm: Câu 1-12Phần tự luận: Câu 1-4 | 10 | PI6.2 |
| **CLO3** | Nhận thức đầy đủ, rõ ràng quy định của pháp luật và tuân thủ pháp luật trong cuộc sống và công việc. | Trắc nghiệm, tự luận | 100% | Phần trắc nghệm: Câu 1-12Phần tự luận: Câu 1-4 | 10 | PI9.1 |
| **CLO4** | Chủ động nâng cao kiến thức, tự học, tự nghiên cứu đáp ứng sự thay đổi của pháp luật. | Tự luận | 40% | Phần tự luận: Câu 1-4 | 4 | PI10.2 |

**III. Nội dung câu hỏi thi**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (*12 câu + 0.5 điểm/câu*)**

**Người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp?**

**A.** Bố đẻ, mẹ vợ, anh rể, chị ruột của chồng.

**B.** Mẹ đẻ, bố nuôi, con rể, em dâu, anh họ.

**C.** Vợ, chồng, chị họ, mẹ chồng, con nuôi, em dâu.

**D.** Bố đẻ, con dâu, em họ, anh ruột của chồng.

ANSWER: A

**Ông A muốn thành lập công ty hợp danh, ông A phải nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp ở đâu?**

**A.** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

**B.** Phòng Tài chính -–Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

**C.** Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**D.** Sở Tư pháp

ANSWER: A

**Thành viên hợp danh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì?**

**A.** Bị chấm dứt tư cách thành viên.

**B.** Người đại diện trở thành thành viên hợp danh.

**C.** Bị khai trừ khỏi công ty.

**D.** Bị sa thải khỏi công ty.

ANSWER: A

**Thành viên hợp danh không được?**

**A.** Làm chủ doanh nghiệp tư nhân

**B.** Góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn

**C.** Làm cổ đông công ty cổ phần

**D.** Làm thành viên góp vốn của công ty hợp danh khác

ANSWER: A

**Thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên phải góp đủ vốn trong thời hạn?**

**A.** 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**B.** 60 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**C.** 90 ngày kể từ ngày cam kết góp

**D.** 60 ngày kể từ ngày cam kết góp

ANSWER: A

**Công ty TNHH ABC có 48 thành viên. Trường hợp công ty muốn tăng thêm thành viên nhưng không phải chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì công ty được tăng thêm** **bao nhiêu thành viên?**

**A.** 2 thành viên

**B.** 3 thành viên

**C.** Không được tăng thêm thành viên

**D.** Không hạn chế số lượng thành viên tăng thêm

ANSWER: A

**Hợp đồng giữa công ty TNHH hai thành viên trở lên với anh ruột Giám đốc phải được ai chấp thuận?**

**A.** Hội đồng thành viên

**B.** Chủ tịch Hội đồng thành viên

**C.** Tổng Giám đốc

**D.** Ban Kiểm soát

ANSWER: A

**Tại cuộc họp Hội đồng thành viên công ty TNHH một thành viên, quyền biểu quyết của mỗi thành viên là:**

A. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau.

B. Theo tỷ lệ phần vốn góp.

C. Chủ tịch Hội đồng thành viên có số phiếu biểu quyết nhiều hơn các thành viên còn lại.

D. Thành viên giữ chức vụ quản lý mới có quyền biểu quyết.

ANSWER: A

**Công ty cổ phần XYZ có: Ông X sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức; ông Y sở hữu cổ phần phổ thông; ông Z sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết; ông T sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại. Hỏi ai không có quyền biểu quyết và dự họp Đại hội đồng cổ đông?**

**A**. Ông X và T

**B.** Ông Y

**C.** Ông Z

**D.** Ông Y và Z

ANSWER: A

**Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về bán tài sản có giá trị 25% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi?**

**A.** Số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

**B.** Số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**C.** Số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

**D.** Số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông công ty tán thành.

ANSWER: A

**Chọn nhận định ĐÚNG?**

**A.** Cổ phần phổ thông bắt buộc phải có trong công ty cổ phần.

**B.** Công ty cổ phần phải có cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi.

**C.** Cổ phần ưu đãi có mệnh giá lớn hơn cổ phần phổ thông

**D.** Công ty cổ phần mới thành lập phải có ít nhất 02 cổ đông sáng lập.

ANSWER: A

**Công ty cổ phần X được tổ chức lại thành 3 công ty mới là công ty cổ phần B, công ty cổ phần C, công ty cổ phần D; và chấm dứt hoạt động của công ty cổ phần X. Hỏi đây là hình thức tổ chức lại doanh nghiệp nào?**

A. Chia công ty

B. Tách công ty

C. Sáp nhập công ty

D. Hợp nhất công ty

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (*4 câu hỏi + 1 điểm/câu*)**

**Câu hỏi 1: (1 điểm)**

**Ông A là chủ doanh nghiệp tư nhân X. Hỏi ông A có được góp vốn vào công ty TNHH hai thành viên trở lên không? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.**

**Câu hỏi 2: (1 điểm)**

**Công ty TNHH hai thành viên trở lên Bình An muốn phát hành cổ phần để huy động vốn. Hỏi hành vi này của công ty có hợp pháp không? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.**

**Câu hỏi 3: (1 điểm)**

**Ông A và ông B muốn cùng nhau góp vốn thành lập doanh nghiệp. Họ có thể cùng nhau thành lập những loại hình doanh nghiệp nào? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.**

**Câu hỏi 4: (1 điểm)**

**Bà X là cổ đông phổ thông của công ty cổ phần. Bà X muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài. Hỏi hành vi này của bà A có cần sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông không? Giải thích và nêu căn cứ pháp lý.**

**---HẾT---**

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Nội dung đáp án** | **Thang điểm** | **Ghi chú** |
| **I. Trắc nghiệm** | **6.0** |  |
| **Câu 1** | A | 0.5 |  |
| **Câu 2** | A | 0.5 |  |
| **Câu 3** | A | 0.5 |  |
| **Câu 4** | A | 0.5 |  |
| **Câu 5** | A | 0.5 |  |
| **Câu 6** | A | 0.5 |  |
| **Câu 7** | A | 0.5 |  |
| **Câu 8** | A | 0.5 |  |
| **Câu 9** | A | 0.5 |  |
| **Câu 10** | A | 0.5 |  |
| **Câu 11** | A | 0.5 |  |
| **Câu 12** | A | 0.5 |  |
| **II. Tự luận** | **4.0** |  |
| **Câu 1** | * Có.
* Vì: Ông A chỉ bị cấm: không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên hợp danh của công ty hợp danh. Do đó, ông A được góp vốn vào công ty TNHH hai thành viên trở lên.
* Căn cứ pháp lý: Khoản 3 Điều 188 Luật Doanh nghiệp
 | 0.250.50.25 |  |
| **Câu 2** | * Không hợp pháp.
* Vì: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên không được phát hành cổ phần, trừ trường hợp để chuyển đổi thành công ty cổ phần.
* Khoản 3 Điều 46 Luật Doanh nghiệp
 | 0.250.50.25 |  |
| **Câu 3** | * Công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc công ty hợp danh.
* Vì: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân.

Công ty hợp danh phải có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty.* Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 46 và Điểm a Khoản 1 Điều 177 Luật Doanh nghiệp
 | 0.250.50.25 |  |
| **Câu 4** | * Không.
* Vì: Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác.
* Căn cứ pháp lý: Điểm d Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
 | 0.250.50.25 |  |
|  | **Điểm tổng** | **10.0** |  |

 *TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
| **Người duyệt đề****ĐÃ DUYỆT****ThS. Trần Minh Toàn** | **Giảng viên ra đề****ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân** |